

## DOPPLER TIM

- Tóm tắt:**
- SITUS SOLITUS, Tương hợp nhĩ thất và thất đại động mạch.
  - Thông liên nhĩ thể xoang tĩnh mạch chủ trên, d = 25mm, Shunt trái- phải.
  - Theo dõi hình ảnh 2 tĩnh mạch phổi trên phải đổ vào ống góp đổ trực tiếp vào xoang tĩnh mạch chủ trên.
  - Hồ van 3 lá 2/4. Tăng áp phổi nặng PAPs 70mmHg.
  - Van 2 lá hở 2/4
  - Van động mạch chủ còn bảo tồn.
  - Dẫn 4 buồng tim, chủ yếu 2 buồng tim phải.
  - Chức năng tâm thu thất trái bảo tồn EF: 65%
  - Trần dịch màng ngoài tim lượng ít không đáng kể
  - Không thấy tổn thương khác phối hợp thêm.

**Kết luận:** THÔNG LIÊN NHĨ THỂ XOANG TĨNH MẠCH CHỦ TRÊN  
THEO DÕI HỒI LƯU BẤT THƯỜNG TĨNH MẠCH PHỔI THỂ TRÊN TIM.  
TĂNG ÁP LỰC ĐỘNG MẠCH PHỔI NẶNG.

\*\*\* ĐIỀU TRỊ TÍCH CỰC ÁP LỰC ĐỘNG MẠCH PHỔI- XÉT CHỤP MSCT NGỰC - THÔNG TIM KHẢO

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

Bác sĩ siêu âm



NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI KHÁNH



**BỆNH VIỆN HOÀN MỸ<sup>®</sup> CỬU LONG**

Lô 20 - KDC Phú An - Đường Quang Trung

P. Phú Thứ - Q. Cái Răng - TP Cần Thơ

ĐT: (0710) 917355 - Fax: 917355

## SIÊU ÂM MÀU TIM MẠCH TỔNG QUÁT DOPPLER MÀU



Họ tên: TRẦN BẢO TRÂM

Tuổi: 2012

Giới: Nữ Chiều cao:

Cân nặng:

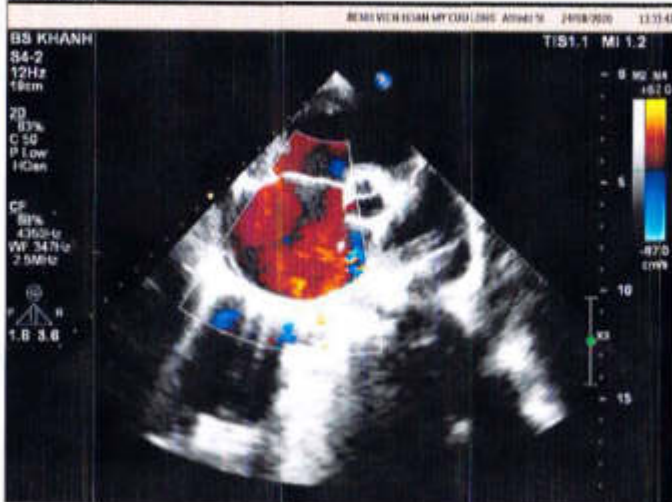
BSA:

m<sup>2</sup>

Địa chỉ:

Đường kính thất phải: mm  
 Vách liên thất tâm trương IVSd: 8 mm  
 Đk thất trái tâm trương LVDD: 37 mm  
 Thành sau thất(T) tâm trương LPwd: 9 mm  
 Rút ngắn :FS: 35 % EPSS(mm)  
 Phân xuất tổng máu EF(Teichholt): 65 %  
 ĐK góc van ĐMC AO: 22 mm  
 Vòng van 2 lá: mm  
 CD lá trước V 2 lá: mm  
 EF Slope:  
 Tư thế tim Situs:   
 Cung ĐMC Phải:   
 TMC Trên trái:   
 ĐM Phổi Gốc (mm):  
 Nhĩ trái: Không giãn  
 Thông liên nhĩ:   
 Thông liên thất:   
 Nhĩ trái LA: 24 mm  
 Tâm thu IVSs: 11 mm  
 Tâm thu LVDs: 24 mm  
 Tâm thu LPWs: 12 mm  
 D2(mm):  
 SIMSON: %  
 AVO: mm  
 Vòng van 3 lá: mm  
 DE(mm):  
 Các tĩnh mạch phổi đổ vào:  
 Cung ĐMC Trái:   
 Xoang vành:  
 Bên Phải:  RUPA:  
 Nhĩ phải: Không giãn  
 Đường kính TLN:  
 Đường kính TLT:

Hình ảnh:



1. Dòng Van 2 lá:

Vận tốc tối đa MV: Vmax(m/s): 1.2 Trung bình MV: V mean:   
 Độ chênh áp tối đa, Gpeak(mmHg): 5.76 Trung bình:   
 Hở van 2 lá:  Mức độ:   
 Thời gian(tâm thu): V max:   
 Hẹp van 2 lá  Mức độ: Diện tích lỗ van(cm2):

2. Dòng Van ĐMC:

Vận tốc tối đa AV: Vmax: 1.3 Trung bình AV:Vmean:   
 Độ C.Áp tối đa, AV Gpeak(mmHg): 6.76 Trung bình AV:   
 Hẹp van ĐMC  DT lỗ van, AVA (cm2):   
 Hở van ĐMC  Mức độ: PHIT(mm/s): TDDE:   
 ĐK gốc động phụt ngược(mm):   
 Mức độ lan của dòng phụt ngược:

3. Dòng Van 3 lá:

Hở van 3 lá:  Mức độ, TR: 2/4  
 Vận tốc tối đa dòng hở van, Vmax(m/s):   
 Độ chênh áp tối đa, Gpeak (mmHg): Trung bình:   
 Áp lực tâm thu động mạch phổi PAP s (mmHg): 80

4. Dòng Van Động Mạch Phổi:

Vận tốc tối đa, PV Vmax(m/s): 1  
 Độ chênh áp tối đa Gp: 4 Trung bình, PV:   
 Tối thiểu, PV:   
 Hở van động mạch phổi  Hẹp van động mạch phổi   
 Áp lực DMP trung bình, PAP mean(mmHg):   
 Áp lực ĐMP tâm trương:

QP/QS: Còn ống động mạch:   
 Dòng bất thường qua vách liên nhĩ:   
 Dòng bất thường qua vách liên thất: